

Số: 123/QĐ-ĐHSP

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Quy định Khen thưởng hoạt động Khoa học và Công nghệ của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng”

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/04/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 05/TCCB ngày 06/01/1996 của Đại học Đà Nẵng về cơ cấu tổ chức Trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ vào Quy chế chi tiêu nội bộ của Đại học Đà Nẵng ban hành ngày 10/01/2012 và phụ lục Quy chế chi tiêu nội bộ của trường Đại học Sư phạm ban hành theo Quyết định số 558/QĐ-ĐHSP ngày 11 tháng 9 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khen thưởng hoạt động Khoa học và Công nghệ của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí và thay thế Quyết định số 213/QĐ-ĐHSP ngày 07 tháng 3 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng ban hành Quy định khen thưởng khoa học công nghệ của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các Phòng chức năng, tổ trực thuộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *g*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGH (để biết);
- Lưu: VT, KH.



PGS.TS. LƯU TRANG

QUY ĐỊNH

Khen thưởng hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Sư phạm, ĐHQĐ

(Kèm theo Quyết định số: 1223/QĐ-ĐHSP ngày 11 tháng 9 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm, ĐHQĐ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự thủ tục và hình thức khen thưởng cho các cá nhân có các sản phẩm khoa học công nghệ (KH-CN) gắn với địa chỉ, thương hiệu của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng (ĐHSP – ĐHQĐ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cá nhân là viên chức và người lao động thuộc diện biên chế hoặc hợp đồng, có thời gian làm việc tại Trường từ 06 tháng trở lên tính từ thời điểm nộp hồ sơ xét đề nghị khen thưởng, kể cả cán bộ, giảng viên của Nhà trường đang học tập, nghiên cứu tại nước ngoài mà sản phẩm khoa học công nghệ gửi xét khen thưởng phải gắn với địa chỉ, thương hiệu của trường ĐHSP – ĐHQĐ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Công trình khoa học và công nghệ* là sản phẩm của lao động sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ.
- Bài báo khoa học thuộc danh mục ISI* là bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín, được xét chọn bởi Viện Thông tin Khoa học Hoa Kỳ. Các tạp chí trong danh mục này được tra cứu tại địa chỉ website <http://ip-science.thomsonreuter.com/mjl/>.
- Bài báo khoa học thuộc danh mục Scopus* là bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí quốc tế trong danh mục Scopus. Các tạp chí này được tra cứu tại địa chỉ website <https://www.scopus.com/sources>.
- Bài báo khoa học thuộc Q1, Q2, Q3, Q4* là bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế được SCImago phân loại ở mức tương ứng trong

khoảng thời gian mà bài báo được đăng. Các tạp chí này cùng với mức phân loại của nó được tra cứu tại địa chỉ website <https://www.scimagojr.com/index.php>.

5. *Giải pháp, sáng chế, giải pháp hữu ích* là sản phẩm của hoạt động sáng kiến, lao động sáng tạo.

Giải pháp là phương pháp, cách thức, phương tiện để thực hiện một công việc, giải quyết một vấn đề nhằm đạt được mục tiêu nhất định.

Sáng chế, giải pháp hữu ích là giải pháp kỹ thuật dưới dạng sản phẩm hoặc quy trình nhằm giải quyết một vấn đề xác định bằng việc ứng dụng các quy luật tự nhiên.

6. *Tác giả giải pháp, sáng chế, công trình khoa học và công nghệ* là người trực tiếp tạo ra giải pháp, sáng chế, công trình khoa học và công nghệ. Trong trường hợp có hai người trở lên cùng trực tiếp tạo ra giải pháp, sáng chế, công trình thì họ là đồng tác giả.
7. *Tác giả liên hệ (corresponding author)* là tác giả của các bài báo khoa học trong danh mục ISI/Scopus chịu trách nhiệm gửi bài đến tạp chí, trả lời các phản biện và ban biên tập tạp chí trong quá trình gửi bài đến tạp chí đến khi được nhận đăng. Thông thường, đối với nhiều tạp chí ISI/Scopus, các tác giả này thường có dấu “*” ngay sau tên tác giả trong bài báo được xuất bản.
8. *Tác giả đứng đầu* là tác giả của các bài báo khoa học trong danh mục ISI/Scopus có tên đứng đầu trong danh sách các tác giả trong bài báo đã được xuất bản.

Điều 4. Nguyên tắc xét khen thưởng

1. Chính xác, công khai, công bằng, dân chủ, kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả hoạt động của các cá nhân.
2. Kết hợp chặt chẽ giữa động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.
3. Việc xét khen thưởng dựa vào thành tích hoạt động khoa học đạt được trong năm học, không căn cứ vào các khen thưởng trước đó.
4. Mỗi thành tích chỉ được xét khen thưởng một lần theo Quy định này.
5. Đảm bảo thủ tục hồ sơ, quy trình và thời gian đề nghị xét khen thưởng theo quy định.
6. Việc đăng ký đề nghị xét khen thưởng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện.
7. Chỉ xét thưởng cho cán bộ khoa học của Trường (xem Điều 2 của Quy định này).

Chương II

DANH MỤC, TIÊU CHUẨN, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ MỨC THƯỞNG

Điều 5. Sáng chế, giải pháp hữu ích được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ

1. Tặng Giấy khen của Hiệu trưởng cho tác giả (hoặc tập thể tác giả) có sáng chế, giải pháp hữu ích được Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học Công nghệ cấp văn bằng độc quyền sáng chế hoặc bằng độc quyền giải pháp hữu ích.

2. Điều kiện:

a) Sáng chế được cấp văn bằng bảo hộ và có địa chỉ của chủ văn bằng ghi trên văn bằng là Trường Đại học Sư phạm, ĐHQĐN.

b) Giải pháp hữu ích được cấp văn bằng bảo hộ và có địa chỉ của chủ văn bằng ghi trên văn bằng là Trường Đại học Sư phạm, ĐHQĐN.

3. Tiền thưởng tương ứng như sau:

- Bằng sáng chế: 50,000,000 đồng/ bằng sáng chế chia cho tổng số tác giả.
- Giải pháp hữu ích: 30,000,000 đồng/ bằng giải pháp hữu ích chia cho tổng số tác giả.

Điều 6. Các đề tài, dự án KHCN được hội đồng khoa học cấp tương ứng nghiệm thu đúng thời hạn và đơn vị chủ trì là Trường ĐHSPT - ĐHQĐN

1. Tặng giấy khen của Hiệu trưởng và tiền thưởng là 1% trên tổng mức kinh phí của đề tài, dự án KHCN đó.

2. Điều kiện:

- Các đề tài/ dự án thuộc Bộ GD&ĐT (đề tài Nafosted, cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp ĐHQĐN...) phải có kinh phí thực hiện từ 1 tỷ đồng trở lên.

- Các đề tài/ dự án khác (Quốc tế, các Bộ ngành khác, đề tài địa phương...) phải có kinh phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở lên.

Điều 7. Các sản phẩm NCKH được chuyển giao công nghệ, thương mại hóa sản phẩm

Tặng giấy khen của Hiệu trưởng kèm theo tiền thưởng là 1% trên tổng kinh phí thu được từ việc chuyển giao công nghệ, thương mại hóa sản phẩm nhưng không quá 20



triệu đồng/ 1 hợp đồng. Hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc thương mại hóa phải có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên.

Điều 8. Các công trình khoa học là các bài báo được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI của Viện Thông tin khoa học Quốc tế - Institute for Scientific Information và các bài báo thuộc danh mục SCOPUS

1. Tiêu chuẩn

a) Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành thuộc danh mục ISI đối với các lĩnh vực toán học, khoa học tự nhiên và công nghệ và thuộc danh mục ISI/SCOPUS đối với các lĩnh vực thuộc khoa học xã hội – nhân văn và khoa học giáo dục.

b) Địa chỉ của tác giả phải gắn với địa chỉ, thương hiệu Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng (The University of Danang – University of Science and Education).

c) Cách tính điểm

Vị trí, vai trò của tác giả (tối đa 50 điểm)	Tác giả liên hệ	Tác giả đứng đầu đầu			Vị trí, vai trò khác
	50 điểm	50 điểm			50 điểm/tổng số tác giả
Phân hạng tạp chí (tối đa 50 điểm)	ISI	ISI (chỉ tính cho ngành không thuộc KHXH&NV và KHGD)			Các tạp chí ISI/SCOPUS (chỉ tính cho ngành KHXH&NV và KHGD)
		Q1	Q2	Q3 và các tạp chí khác	
	50 điểm	50 điểm	40 điểm	30 điểm	50 điểm
Tổng điểm (tối đa 100 điểm)					

2. Hình thức xét khen thưởng

a) Tặng giấy khen của Hiệu trưởng kèm theo tiền thưởng cụ thể như sau:

- Loại A: do hội đồng quyết định nhưng tổng điểm không dưới 80. Mức thưởng là 50 triệu đồng/tổng số tác giả.

- Loại B: do hội đồng quyết định nhưng tổng điểm không dưới 50. Mức thưởng là 30 triệu đồng/tổng số tác giả.

- Loại C: do hội đồng quyết định. Mức thưởng là 10 triệu đồng/tổng số tác giả.

b) Mức thưởng chỉ tính 50% định mức quy định ở Mục a, Khoản 2 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Công trình đã được tài trợ bởi các tổ chức/ cá nhân trong hoặc ngoài nước (trong lời cảm ơn của bài báo có đề cập đến việc bài báo được tài trợ bởi đề tài/quỹ tài trợ nào đó).

- Tác giả đăng ký xét thưởng đứng thêm tên của cơ quan/ đơn vị ngoài Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.

3. Hằng năm, Nhà trường sẽ dự toán kinh phí phân bổ cho việc khen thưởng hoạt động KH&CN thường niên. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét chọn sẽ căn cứ theo các tiêu chuẩn xét duyệt để xếp loại các bài báo và xác định danh mục các bài báo được khen thưởng với các mức thưởng tương ứng.

Chương III

HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 9. Hồ sơ công trình đề nghị xét thưởng

Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng bao gồm:

1. Văn bản đề nghị xét khen thưởng theo mẫu.
2. Lí lịch khoa học của tác giả (in từ lí lịch khoa học cá nhân).
3. Các tài liệu minh chứng có liên quan.

Điều 10. Trình tự và thời gian xét giải thưởng

1. Việc xét thưởng KH&CN thường niên được tiến hành độc lập.
2. Chỉ xét thưởng đối với các danh mục quy định ở Chương II của Quy định này, các công trình khoa học gửi xét khen thưởng có thời gian nghiệm thu, xuất bản từ **ngày 01/7 năm trước đến ngày 30/6 năm sau của năm đề nghị được xét.**



Điều 11. Thành lập và hoạt động của Hội đồng xét thưởng

1. Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng ra quyết định thành lập Hội đồng xét thưởng cấp Trường. Thành phần Hội đồng bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các Ủy viên và Thư kí.
2. Hội đồng chỉ họp xét khi có mặt tối thiểu 2/3 số thành viên Hội đồng tham dự.
3. Thành viên Hội đồng xét thưởng có trách nhiệm nghiên cứu, nhận xét và đánh giá Hồ sơ đề nghị xét thưởng.
4. Hội đồng xét thưởng chỉ xem xét những hồ sơ đề nghị xét thưởng hợp lệ (nộp đúng hạn, có đầy đủ văn bản, minh chứng theo quy định tại Điều 9 của Quy định này), không có tranh chấp về quyền tác giả, không có khiếu nại về nội dung và kết quả công trình tại thời điểm xét thưởng.
5. Căn cứ kết luận đề nghị của Hội đồng xét khen thưởng KH&CN thường niên, Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng có quyết định phê duyệt khen thưởng các Hoạt động khoa học xuất sắc đối với cá nhân.
6. Trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng xem xét, quyết định.

Điều 12. Kinh phí cho các giải thưởng

Kinh phí cho các giải thưởng khoa học công nghệ thường niên được trích từ Quỹ phát triển Khoa học công nghệ hằng năm của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng và từ các nguồn tài trợ dành cho hoạt động khoa học công nghệ hợp pháp khác (nếu có).

Điều 13. Điều khoản thi hành

Các đơn vị thuộc Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành quy định này. *R*

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. LƯU TRANG